TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** *Số:01/2021/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
"V/v: Xác định cha cho con"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Minh Thư

***Thư ký phiên họp*:** Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 về "*Yêu cầu xác định cha cho con*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân gia đình số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Anh Biện Chánh B, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình, bản tự khai cũng như tại phiên họp, người yêu cầu - anh Trần Văn H trình bày:

Anh và chị Lê Thị Thùy L có quan hệ tình cảm và quan hệ sinh lý với nhau trước khi chị Lê Thị Thùy L kết hôn với anh Biện Chánh B. Ngày 22/6/2014 chị Lê Thị Thùy L sinh con và đăng ký khai sinh tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Trong giấy khai sinh ghi tên con là Biện Chánh T, tên cha là Biện Chánh B, tên mẹ Lê Thị Thùy L. Ngày 30/5/2017 chị Lê Thị Thùy L đã ly hôn anh Biện Chánh B theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số

50/2017/HNGĐ-QĐST của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh. Sau đó, anh Trần Văn H và chị Lê Thị Thùy L quay trở lại quan hệ yêu đương, đến ngày 22/02/2019 anh Trần Văn H kết hôn với chị Lê Thị Thùy L và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã Đ), thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lê Thị Thùy L có nói với anh Trần Văn H, cháu Biện Chánh T là con đẻ của anh H, không phải là con đẻ của anh Biện Chánh B nên đi làm xét nghiệm giám định ADN. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 20/5/2019, kết luận anh Trần Văn H và cháu Biện Chánh T có quan hệ huyết thống cha – con. Tại kết luận giám định ADN ngày 29/4/2021, kết luận anh Biện Chánh B và cháu Biện Chánh T không có mối quan hệ huyết thống cha - con. Để cháu Biện Chánh T được mang họ tên đúng cha đẻ và đảm bảo cho quyền lợi sau này của con Biện Chánh T, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xác định anh Trần Văn H, sinh ngày 27/9/1993, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thành phố H là cha đẻ của cháu Biện Chánh T, sinh ngày 22/6/2014; anh Biện Chánh B không phải là cha đẻ của cháu Biện Chánh T và đề nghị Tòa án chấm dứt các quyền và nghĩa vụ giữa anh Biện Chánh B và cháu Biện Chánh T.

Tại bản tự khai và tại phiên họp chị Lê Thị Thùy L trình bày:

Chị và anh Biện Chánh B kết hôn tháng 01/2014 tại UBND phường T, thành phố H. Ngày 22/6/2014 chị sinh con Biện Chánh T và đăng ký khai sinh tại UBND phường T, thành phố H, trong giấy khai sinh ghi tên con là Biện Chánh T, tên cha là Biện Chánh B, tên mẹ Lê Thị Thùy L. Tuy nhiên, trước khi kết hôn với anh B, chị có quan hệ tình cảm và quan hệ sinh lý với anh Trần Văn H, sinh ngày 27/9/1993 tại thôn H, xã Đ, thành phố H. Quá trình chung sống, chị và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã được Tòa án giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50/2017/HNGĐ-QĐST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh. Sau khi ly hôn, chị nghi ngờ con Biện Chánh T không phải là con đẻ của anh Biện Chánh B mà là con đẻ của anh Trần Văn H nên đi làm xét nghiệm giám định ADN. Tại kết luận giám định ADN ngày 20/5/2019, kết luận anh Trần Văn H và cháu Biện Chánh T có cùng quan hệ huyết thống cha - con. Tại kết luận giám định ADN ngày 29/4/2021, kết luận anh Biện Chánh B và cháu Biện Chánh T không có mối quan hệ huyết thống cha - con. Để con Biện Chánh T được mang họ tên đúng của cha đẻ là anh Trần Văn H và đảm bảo các quyền lợi sau này của con, chị thống nhất với yêu cầu của anh Trần Văn H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xác định anh Trần Văn H, sinh ngày 27/9/1993, địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là cha đẻ của con Biện Chánh T, sinh ngày 22/6/2014; anh Biện Chánh B không phải là cha đẻ của cháu Biện Chánh T và đề nghị Tòa án chấm dứt các quyền và nghĩa vụ giữa anh B và cháu T.

Tại bản tự khai và tại phiên họp anh Biện Chánh B trình bày:

Anh và chị Lê Thị Thùy L trước đây có quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn vào tháng 01/2014 tại UBND phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh. Quá trình chung sống chị L sinh được 01 con chung đặt tên là Biện Chánh T, sinh ngày 22/6/2014. Do chung sống không hạnh phúc nên anh và chị L đã ly hôn theo Quyết định công nhận

thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50/2017/HNGĐ-QĐST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh. Khoảng năm 2020 chị Lê Thị Thùy L có nói với anh Biện Chánh B, cháu Biện Chánh T không phải là con đẻ của anh và chị L và thông báo kết luận giám định ADN của anh Trần Văn H là cha đẻ của cháu Biện Chánh T. Sau đó anh làm giám định ADN với cháu Biện Chánh T, kết quả anh và cháu Biện Chánh T không có mối quan hệ huyết thống cha - con. Do vậy, anh B yêu cầu Tòa án căn cứ các kết luận giám định ADN chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; các Điều 366, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H, xác định anh Trần Văn H là cha đẻ của cháu Biện Chánh T, anh Biện Chánh B không phải là cha đẻ của cháu Biện Chánh T và chấm dứt các quyền và nghĩa vụ giữa anh B và cháu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Trần Văn H có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Biện Chánh T và anh Biện Chánh B không phải là cha đẻ của cháu Biện Chánh T. Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là *"Yêu cầu xác định cha cho con",* thẩm quyền giải quyết việc hôn nhân gia đình theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] **Về nội dung:** Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN ngày 20/5/2019 của Công ty TNHH LOCI ADN kết luận: Người có mẫu ADN ký hiệu Trần Văn H và người có mẫu ADN ký hiệu Biện Chánh T có cùng quan hệ huyết thống cha - con. Căn cứ kết luận giám định ADN số KL280450/TH ngày 29/4/2021 của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ Gen - Viện công nghệ sinh học - Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: Anh Biện Chánh B và cháu Biện Chánh T không có mối quan hệ huyết thống cha - con. Căn cứ vào trình bày của anh Trần Văn H, chị Lê Thị Thùy L, anh Biện Chánh B xác định trước khi chị Lê Thị Thùy L kết hôn với anh Biện Chánh B, chị L có quan hệ yêu đương và quan hệ sinh lý với anh Trần Văn H, chị L có thai trước khi kết hôn với anh B, nay các bên đều thừa nhận cháu Biện Chánh T là con đẻ của anh Trần Văn H và không phải là con đẻ của anh Biện

Chánh B. Đây là căn cứ làm cơ sở để xem xét, kết luận dựa trên chính lời thừa nhận của các đương sự được coi là chứng cứ mà không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu xác nhận anh Trần Văn H là cha đẻ của cháu Biện Chánh T, anh Biện Chánh B không phải là cha đẻ của cháu Biện Chánh T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Do xác định anh Trần Văn H là cha đẻ của cháu Biện Chánh T nên các quyền và nghĩa vụ giữa anh Biện Chánh B và cháu Biện Chánh T được chấm dứt theo yêu cầu của các đương sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội miễn lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho anh Trần Văn H.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; các Điều 366; 369; 370; 371; 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Trần Văn H:

- Xác định anh Trần Văn H sinh ngày 27/9/1993, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh là cha đẻ của cháu Biện Chánh T do chị Lê Thị Thùy L sinh ra ngày 22/6/2014.

- Anh Biện Chánh B không phải là cha đẻ của cháu Biện Chánh T do chị Lê Thị Thùy L sinh ra ngày 22/6/2014. Chấm dứt các quyền và nghĩa vụ giữa anh Biện Chánh B và cháu Biện Chánh T.

- Anh Trần Văn H và chị Lê Thị Thùy L có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục thay đổi hộ tịch cho cháu Nguyễn Chánh T theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình cho anh Trần Văn H.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường T, TP HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Bùi Minh Thư